

Bản án số: 83/2022/KDTM-ST
Ngày 28 - 7 - 2022
V/v Tranh chấp Hợp đồng thi công
xây dựng công trình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huy Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Vân
2. Ông Nguyễn Đình Thọ
- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Trần Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.
- Đại diện VKSND Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phúc
- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2022/TLST-KDTM ngày 01 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp Hợp đồng thi công xây dựng công trình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2022/QĐXXST-KDTM ngày 20/6/2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: Công ty cổ phần QN**
Trụ sở: 58 đường H, thành phố QN, tỉnh BD.
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hà Bắc T** - Giám đốc Công ty.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Long P** – Phó Phòng Tổ chức - Hành chính Công ty. (Theo văn bản ủy quyền số 113/GUQ-QLSCĐB).
(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
2. **Bị đơn: Công ty TNHH BD**
Trụ sở: 15 đường P, phường R, thành phố QN, tỉnh BD.
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đình Hữu T** - Giám đốc Công ty.
(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn Công ty cổ phần QN:**

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn trình bày: Ngày 19/10/2016, Công ty cổ phần QN (gọi tắt là Công ty QN) và Công ty TNHH BD (gọi tắt là Công ty BD) có ký kết hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT. Nội dung của Hợp đồng: Công ty QN thi công hạng mục: hoàn trả nền, móng mặt đường bê tông nhựa đường An Dương Vương theo đúng thiết kế, đúng thời gian hợp đồng; quản lý thống nhất mặt bằng xây dựng sau khi được bàn giao; chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn lao động trong quá trình thi công cho đến khi bàn giao công trình; chịu trách nhiệm phần kết cấu của công nền móng đường trong quá trình thi công nếu có sự cố xảy ra. Công ty BD chịu trách nhiệm về các phần hạng mục do mình đảm nhiệm trước đó về hiện tượng rò rỉ cát chảy tạo hạm ếch gây ảnh hưởng đến nền móng mặt đường sau này; bàn giao hồ sơ, tim mốc công trình và các văn bản liên quan đến công trình cho Công ty QN; Trị giá Hợp đồng là 267.599.850đồng; Nghiệm thu và quyết toán là 267.600.000 đồng; Hai bên thỏa thuận, Công ty BD tạm ứng trước cho Công ty QN 50% giá trị Hợp đồng được ký kết để cung ứng vật tư trong thi công. Tuy nhiên, từ khi ký kết hợp đồng đến nay, Công ty BD chỉ thanh toán được 02 lần tiền, tổng cộng là 110.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 157.600.000đồng đến nay chưa thanh toán.

Nay Công ty QN khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty BD phải thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty QN là 157.600.000 đồng, không yêu cầu phải thanh toán tiền chậm trả đối với số nợ trên.

*** Bị đơn Công ty BD:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa để khai báo, hòa giải. Tại phiên tòa, Công ty BD do ông Đinh Hữu T – người đại diện theo pháp luật công ty cũng vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70 và Điều 72 BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 275, 278, 280, 398, 401 và Điều 688 BLDS 2015; Điều 4 Luật Thương mại; Các Điều 140, 141 Luật Xây dựng 2014; xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty QN, buộc Công ty BD có nghĩa vụ thanh toán số tiền 157.600.000 đồng cho Công ty QN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Công ty QN có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty BD vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng

hoặc trở ngại khách quan, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án (điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự).

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Ngày 19/10/2016, Công ty QN và Công ty BD có ký kết Hợp đồng kinh tế số 01/ĐB-NĐY/HĐKT. Về nội dung và hình thức hợp đồng thi công xây dựng công trình phù hợp với quy định của pháp luật nên giao dịch này hợp pháp. Theo bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2017, Công ty BD xác nhận còn nợ Công ty QN số tiền 157.600.000 đồng. Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu thanh toán dứt điểm nhưng bị đơn không thanh toán. Như vậy, Công ty BD đã không thực hiện đúng thỏa thuận mà hai bên đã ký tại Điều 6 Hợp đồng kinh tế. Vì vậy, Công ty QN đã căn cứ vào các điều khoản của hợp đồng yêu cầu Công ty BD trả số tiền 157.600.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[2.2] Công ty QN không yêu cầu Công ty BD trả lãi chậm trả đối với số tiền chưa thanh toán. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí KDTM sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Công ty BD phải chịu 7.880.000đ. Công ty QN không phải chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.940.000 đồng.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 112, 113, 138, điểm b khoản 2 Điều 140 và Điều 144 Luật Xây dựng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần QN.

Buộc Công ty TNHH BD phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần QN số tiền 157.600.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty cổ phần QN cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH BD còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí KDTM sơ thẩm: Công ty TNHH BD phải chịu 7.880.000đ đồng.

Hoàn lại cho Công ty cổ phần QN số tiền 3.940.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003588 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. QN;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Phạm Thị Huy Huệ

